

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán, danh mục mua sắm trang thiết bị, đồ dùng và dự toán duy tu, sửa chữa, cải tạo các trường phổ thông dân tộc bán trú thuộc Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn năm 2016.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (Sửa đổi) ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các văn bản của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 về việc: “Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông”; Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 về việc: “Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở”; Công văn số 5072/BGDĐT-KHTC ngày 12/10/2016 về việc: “Hướng dẫn triển khai kế hoạch Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn năm 2016”;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp”; Công văn số 14179/BTC-NSNN ngày 07/10/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu năm 2016 (Lần 1)”;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: Quyết định số 5256/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 về: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2016”; Quyết định số 4156/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 về việc: “Phê duyệt Đề án mở rộng, nâng cấp khu nhà ở nội trú cho học sinh THCS và THPT các huyện miền núi cao tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa tại Tờ trình số 5214/TTr-STC-QLNS.TTK ngày 09/12/2016 về việc: “Đề nghị phê duyệt dự toán, danh

mục mua sắm trang thiết bị, đồ dùng và dự toán duy tu, sửa chữa, cải tạo các trường phổ thông dân tộc bán trú thuộc Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn năm 2016”, kèm theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa tại Công văn số 2317/SGDDĐT-KHTC ngày 14/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán, danh mục mua sắm trang thiết bị, đồ dùng và dự toán duy tu, sửa chữa, cải tạo các trường phổ thông dân tộc bán trú thuộc Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn năm 2016 để các ngành, các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Tăng cường cơ sở vật chất, đáp ứng điều kiện dạy và học; đảm bảo nhu cầu thiết yếu phục vụ học tập và sinh hoạt cho học sinh các trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung đầu tư:

2.1. Quy mô và nội dung đầu tư: Căn cứ nhu cầu thực tế về cơ sở vật chất của các trường phổ thông dân tộc bán trú, khả năng cân đối nguồn kinh phí, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 5072/BGDDĐT-KHTC ngày 12/10/2016, cụ thể như sau:

a) Mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu và đồ dùng cho 05 trường; 03 nhà ăn, nhà bếp và 03 khu ở nội trú học sinh.

b) Duy tu, sửa chữa cải tạo 02 nhà ăn, nhà bếp và 03 khu ở nội trú cho học sinh các trường phổ thông dân tộc bán trú.

2.2. Nguyên tắc lựa chọn danh mục đầu tư: Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị dạy học, đồ dùng và duy tu, sửa chữa, cải tạo các Trường THCS Dân tộc bán trú các huyện miền núi cao không thuộc danh mục đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định số 4156/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Phê duyệt Đề án mở rộng, nâng cấp khu nhà ở nội trú cho học sinh THCS và THPT các huyện miền núi cao tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020”.

2.3. Danh mục thiết bị: Theo quy định tại Thông tư số 19/2009/TT-BGDDĐT ngày 11/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc: “Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở”.

3. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa.

4. Dự toán kinh phí: 10.785.000.000,0 đồng (Mười tỷ, bảy trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Bao gồm:

4.1. Mua sắm trang thiết bị dạy học và đồ dùng: 8.620.150.000,0 đồng.

4.2. Kinh phí duy tu, sửa chữa, cải tạo: 1.750.000.000,0 đồng.

4.3. Kinh phí giám sát, đánh giá thực hiện chương trình: 150.000.000,0 đồng.

4.4. Chi phí vận chuyển; chi phí tư vấn thẩm định giá; tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu (tạm tính) và dự phòng phát sinh: 264.850.000,0 đồng.

(Có các phụ biểu chi tiết số 01; 1.1; 1.1a; 1.1b; 1.1c; 1.1d; 1.2; 1.3; 1.3a kèm theo)

5. Nguồn kinh phí:

5.1. Từ nguồn kinh phí Trung ương bổ sung theo mục tiêu năm 2016 cho tỉnh tại Công văn số 14179/BTC ngày 07/10/2016 của Bộ Tài chính là: 8.085.000.000,0 đồng (Tám tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu đồng).

5.2. Từ nguồn sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2016 (phần đối ứng của ngân sách tỉnh theo quy định) là: 2.700.000.000,0 đồng (Hai tỷ, bảy trăm triệu đồng).

6. Thời gian thực hiện: Năm 2016-2017.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Căn cứ Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm lập kế hoạch đấu thầu đối với nội dung mua sắm trang thiết bị, đồ dùng và lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình đối với nội dung duy tu, sửa chữa, cải tạo trình duyệt theo quy định để triển khai thực hiện, đảm bảo tuân thủ quy định của Luật đấu thầu, Luật Xây dựng hiện hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

7.2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các quy trình, thủ tục mua sắm trang thiết bị đúng quy định của nhà nước.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, các ngành và đơn vị có liên quan căn cứ vào nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

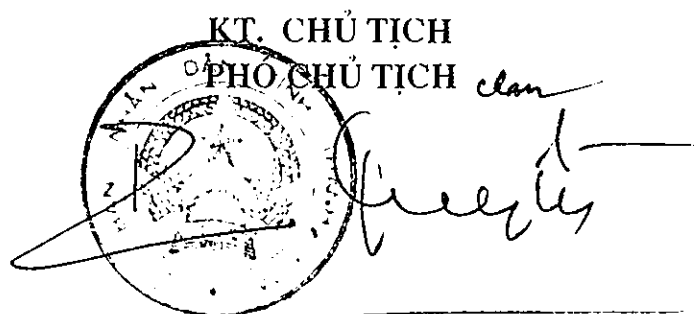
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn2016247 (15).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *clan*



Phạm Đăng Quyền

Phụ biểu số 01:

**BIỂU TỔNG HỢP PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIÁO DỤC
VÙNG NÚI, VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ, VÙNG KHÓ KHĂN NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 4899 /QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Kinh phí	Ghi chú
	Tổng cộng:	10 785 000	
A	Mua sắm trang thiết bị, đồ dùng học sinh	8 620 150	
I	Trang thiết bị dạy học tối thiểu và đồ dùng học sinh	6 380 000	Biểu chi tiết số 1.1
1	Trường THCS DTBT Trung Lý, huyện Mường Lát	1 276 000	
2	Trường THCS DTBT Trung Thượng, huyện Quan Sơn	1 276 000	
3	Trường THCS DTBT Giao Thiện, huyện Lang Chánh	1 276 000	
4	Trường THCS DTBT Luận Khê, huyện Thường Xuân	1 276 000	
5	Trường THCS DTBT Trung Tiến, huyện Quan Sơn	1 276 000	
II	Trang thiết bị, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp	1 122 300	Biểu chi tiết số 1.2
1	Trường THCS DTBT Giao Thiện, huyện Lang Chánh	374 100	
2	Trường THCS DTBT Trung Hạ, huyện Quan Sơn	374 100	
3	Trường THCS DTBT Bát Mọt, huyện Thường Xuân	374 100	
III	Thiết bị, đồ dùng khu nhà ở nội trú	1 117 850	Biểu chi tiết số 1.3
1	Trường THCS DTBT Tam Chung, Mường Lát	372 000	
2	Trường THCS DTBT Sơn Thủy, huyện Quan Sơn	435 450	
3	Trường THCS DTBT Yên Nhân, huyện Thường Xuân	310 400	
B	Kinh phí duy tu, sửa chữa, cải tạo	1 750 000	
I	Kinh phí duy tu, sửa chữa, cải tạo nhà ăn, nhà bếp	950 000	
1	Trường THCS DTBT Giao Thiện, huyện Lang Chánh	500 000	
2	Trường THCS DTBT Nam Động, huyện Quan Hóa	450 000	
II	Kinh phí duy tu, sửa chữa, cải tạo khu nội trú	800 000	
1	Trường THCS DTBT Thanh Xuân, huyện Quan Hóa	400 000	
2	Trường THCS DTBT Mường Lý, huyện Mường Lát	400 000	
C	Kinh phí giám sát, đánh giá thực hiện chương trình	150 000	
D	Chi phí vận chuyển; chi phí tư vấn thẩm định giá; tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu (tạm tính) và dự phòng phát sinh	264 850	

Phụ biểu số 1.1:

**TỔNG HỢP KINH PHÍ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU CẤP CHO
CÁC TRƯỜNG THCS DTBT NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 4899 /QĐ-UBND ngày 19 /12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Kinh phí	Ghi chú
	Tổng cộng:	1 276 089 460	
	Tổng cộng (làm tròn số):	1 276 000 000	
1	Trang thiết bị dạy học tối thiểu	481 889 460	Phụ biểu số 1.1a
2	Thiết bị phòng học bộ môn Vật lý - Công nghệ - Hóa, sinh	235 700 000	Phụ biểu số 1.1b
3	Thiết bị phòng học ngoại ngữ	258 500 000	Phụ biểu số 1.1c
4	Thiết bị phòng học tin học	300 000 000	Phụ biểu số 1.1d

Handwritten signature

Phụ biểu số 1.1a:

DANH MỤC DỰ TOÁN KINH PHÍ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU CẤP CHO CÁC TRƯỜNG THCS DTBT NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số : 4899 /QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
TỔNG CỘNG:							481 889 460
I	LỚP 6						93 213 000
	MÔN TOÁN						
1	Bộ thước đo đặc	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	2	Việt Nam	2.329.500	4.659.000
2	Bộ 50 kí tự Toán 6	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	148.500	148.500
3	Bảng từ Toán 6 (0.4 x0.6)m + chân đế	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	741.000	741.000
4	Compa nhôm	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	2	Việt Nam	49.500	99.000
5	Thước đo độ nhựa	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	2	Việt Nam	34.500	69.000
6	EKE 45o nhựa	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	2	Việt Nam	31.500	63.000
7	EKE 60o nhựa	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	2	Việt Nam	31.500	63.000
8	Thước nhôm 1m	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	2	Việt Nam	82.500	165.000
10	Mh T.giác,H.tròn,các loại góc,đôi	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	3	Việt Nam	381.000	1.143.000
	MÔN VẬT LÝ						
1	Bộ tranh dạy Vật Lý lớp 6 (3tờ)		bộ	1	Việt Nam	63.000	63.000
1.1	Sai số trong phép đo chiều dài	Kích thước (540x790)mm dung sai 10mm. in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.2	Sai số trong phép đo thể tích	Kích thước (540x790)mm dung sai 10mm. in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.3	Ứng dụng sự co giãn nhiệt	Kích thước (540x790)mm dung sai 10mm. in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2	DC TN dẫn nở dài Lý 6 GV)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	382.500	382.500
3	DC TN dẫn nở khối Lý 6 GV)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	213.000	213.000
4	Bộ TH Vật Lý Lớp 6 (HS)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	6	Việt Nam	2.430.000	14.580.000
5	Cân Roberval 200g&hộp quả cân(dùng	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	3	Việt Nam	672.000	2.016.000
6	Bộ tranh dạy Vật lý lớp 6 (Tr. nhựa)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	912.000	912.000
	MÔN SINH						
1	Bộ tranh dạy Sinh học 6 (21tờ)		bộ	1	Việt Nam	441.000	441.000

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
1.1	Đặc điểm chung của thực vật.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.2	Một số cây có hoa, cây không có hoa.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.3	Cấu tạo tế bào thực vật.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.4	Các loại rễ, các miền của rễ và cấu tạo miền hút của rễ.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.5	Thí nghiệm về nhu cầu muối khoáng của cây.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.6	Một số loại rễ biến dạng.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.7	Hình dạng ngoài của thân và các loại thân cây.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.8	Các loại thân biến dạng.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.9	Cấu tạo trong của thân cây và sự vận chuyển các chất trong thân.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.10	Đặc điểm bên ngoài của lá	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.11	Cấu tạo trong của phiến lá	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.12	Một số loại lá biến dạng	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.13	Sinh sản dinh dưỡng tự nhiên và sinh sản dinh dưỡng do con người	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.14	Cấu tạo hoa – Cách sắp xếp hoa trên cây	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.15	Thụ phấn, thụ tinh	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.16	Các loại quả	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
1.17	Các bộ phận của hạt và các cách phát tán quả, hạt	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.18	Tảo và một số tảo thường gặp	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.19	Thực vật góp phần điều hòa khí hậu	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.20	Vi khuẩn – Nấm - Địa y	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.21	Một số loại nấm (nấm sù, nấm kim châm, mộc nhĩ, nấm rơm, nấm linh chi, nấm hương)	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2	Bộ DC thực hành Sinh 6 (GV)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	2.169.000	2.169.000
3	Bộ DC thực hành Sinh 6 (HS)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	6	Việt Nam	658.500	3.951.000
4	Hộp tiêu bản thực vật (10 mẫu)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	hộp	2	Việt Nam	297.000	594.000
5	Kính hiển vi XSP-640	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	3.247.500	3.247.500
6	Bộ tranh sinh học lớp 6 (Tranh nhựa)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	813.000	813.000
MÔN CÔNG NGHỆ							
1	Bộ tranh dạy Công Nghệ lớp 6 (6tò)		bộ	1	Việt Nam	126.000	126.000
1.1	Quy trình sản xuất vải sợi thiên nhiên	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.2	Quy trình sản xuất vải sợi hoá học	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.3	Trang trí nhà bằng cây cảnh và hoa	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.4	Nguyên tắc cắm hoa trang trí	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.5	Tia hoa trang trí món ăn	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.6	Trình bày món ăn	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2	Hộp mẫu các loại vải sợi th/nhiên, sợi h/h	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	10	Việt Nam	247.500	2.475.000
3	Dụng cụ cắm hoa	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	5	Việt Nam	381.000	1.905.000
4	Dụng cụ, vật liệu cắt, khâu, may	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	10	Việt Nam	393.000	3.930.000
5	Dụng cụ tia hoa, trang trí món ăn	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	5	Việt Nam	258.000	1.290.000

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
6	Đĩa làm đẹp ngôi nhà	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	52.500	52.500
7	Đĩa hình vải & trang phục	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	52.500	52.500
MÔN NGỮ VĂN							
1	Bộ tranh dạy Ngữ Văn Lớp 6	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	2	Việt Nam	504.000	1.008.000
2	Đĩa ngữ văn L6	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	52.500	52.500
MÔN GDCD							
1	Bộ tranh dạy GDCD lớp 6	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	2	Việt Nam	210.000	420.000
2	Đĩa an toàn giao thông	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	52.500	52.500
3	Đĩa quyền trẻ em	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	52.500	52.500
MÔN LỊCH SỬ							
1	Bộ tranh dạy Lịch sử 6	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	1	Việt Nam	336.000	336.000
2	Bộ bản đồ Lịch sử 6 (5 tờ)		bộ	2	Việt Nam	252.000	504.000
2.1	Các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây	Tỉ lệ 1 : 15.000.000, kích thước (790x1090)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.2	Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng năm 938	Tỉ lệ 1 : 100.000, kích thước (790x1090)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.3	Lược đồ Bắc Việt Nam	Lược đồ trống, tỉ lệ 1 : 1 500.000, kích thước (790x1090)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên vật liệu viết, xóa nhiều lần.					
2.4	Lược đồ Việt Nam	Lược đồ trống, tỉ lệ 1 : 2.000.000, kích thước (790x1090)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên vật liệu viết, xóa nhiều lần.					
2.5	Cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán xâm lược lần thứ nhất (930 - 931)	Tỉ lệ 1 : 200.000, kích thước (790x1090)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
3	Hộp phục chế các hiện vật cổ	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	hộp	4	Việt Nam	1.233.000	4.932.000
MÔN ĐỊA LÝ							
1	Bộ tranh dạy Địa lý lớp 6 (13 tờ)		bộ	1	Việt Nam	357.000	357.000
1.1	Hệ Mặt Trời	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
1.2	Lưới kinh vĩ tuyến	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.3	Vị trí của Trái Đất trên quỹ đạo quanh Mặt Trời	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.4	Hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.5	Cấu tạo bên trong của Trái Đất	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.6	Cấu tạo của núi lửa	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.7	Các tầng khí quyển	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.8	Các đai khí áp và các loại gió trên Trái Đất	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.9	Hình ảnh cảnh quan môi trường đới nóng	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.10	Hình ảnh cảnh quan môi trường đới lạnh	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.11	Hình ảnh cảnh quan môi trường đới ôn hoà	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.12	Hình ảnh cảnh quan môi trường núi cao	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.13	Hình ảnh cảnh quan môi trường hoang mạc	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2	Bộ bản đồ Địa Lý L6 (bộ/6 tờ)		bộ	1	Việt Nam	432.000	432.000
2.1	Các khu vực giờ trên Trái đất	Kích thước 140x102 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
2.2	Các đới khí hậu: đới nóng, đới lạnh, đới ôn hoà	Kích thước 140x102 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
2.3	Các dòng biển trong đại dương thế giới	Kích thước 140x102 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
2.4	Các nước trên thế giới	Kích thước 140x102 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
2.5	Phân bố lượng mưa trên thế giới	Kích thước 140x102 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
2.6	Việt Nam - Địa lý tự nhiên	Kích thước 102x140 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
3	Vũ kế	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	106.500	106.500
4	Con quay gió	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	106.500	106.500
5	Nhiệt kế treo tường	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	72.000	72.000
6	Quả địa cầu tự nhiên	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	285.000	285.000
7	Thước dây 2 mét	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	6	Việt Nam	19.500	117.000
8	La bàn	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	3	Việt Nam	34.500	103.500
9	MHI trái đất, mặt trăng quay quanh mặt trời	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	1.747.500	1.747.500
10	Hộp quặng và khoáng sản VN	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	hộp	1	Việt Nam	442.500	442.500
MÔN NGOẠI NGỮ							
1	Đĩa AUDIO CD Tiếng Anh L6	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT		1	Việt Nam	52.500	52.500
2	Bộ tranh dạy Ngoại Ngữ L6	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² . cán láng OPP mờ.	bộ	1	Việt Nam	360.000	360.000
3	Bộ tranh Tiếng Anh (nhựa) L6	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	1.086.000	1.086.000
MÔN MỸ THUẬT							
1	Bộ tranh Mỹ thuật lớp 6 (Một số tác phẩm hội họa của họa sĩ Việt Nam, nước ngoài- Một số tác phẩm hội họa của học sinh Việt Nam, nước ngoài. Một số tranh dân gian		bộ	1	Việt Nam	540.000	540.000
1.1	Một số tác phẩm hội họa của họa sĩ Việt Nam, nước ngoài	Gồm 20 tờ, kích thước (350x500)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.2	Một số tác phẩm hội họa của học sinh Việt Nam và nước ngoài	Gồm 20 tờ, kích thước (350x500)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.3	Một số tranh dân gian Việt Nam	Gồm 20 tờ, kích thước (350x500)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2	Giá treo tranh 15 móc	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	Cái	1	Việt Nam	802.500	802.500

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
3	Giá vẽ chân Inox (1/mặt)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	Cái	1	Việt Nam	450.000	450.000
4	Giấy vẽ	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	tờ	2	Việt Nam	16.500	33.000
5	Màu vẽ các loại	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	hộp	1	Việt Nam	67.500	67.500
6	Bút vẽ các loại	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	63.000	63.000
7	Đĩa MT : Vẽ tranh theo đề tài (4c/bộ)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	210.000	210.000
8	Đĩa MT : Kẻ chữ in hoa (4c/bộ)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	210.000	210.000
MÔN ÂM NHẠC							
1	Đàn Ghita gỗ Hồng Đào	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cây	4	Việt Nam	2.250.000	9.000.000
2	Đàn Organ	1- Đàn 61 phím kiểu piano cảm ứng theo tay. 2- Dùng điện hoặc Pin. 64(polyphony) chương trình lưu nhớ tiếng điệu 3- Thu ghi lại được từ 30.000 nốt nhạc vừa chơi trở lên. - 820 âm cài sẵn, bao gồm 50 âm organ điện tử (100 âm do người dựng tạo) giọng khác nhau. có 260 tiết điệu 4- Hệ thống tự học đàn với chức năng chép nhạc. Phát/Dừng. Tua tiến. Tua lùi. Tạm dừng. Lập lại (Có thể điều chỉnh âm lượng bài hát). Máy đếm nhịp: Nhịp 0. 2. 3. 4. 5. 6 -Dải Nhịp 30 đến 255 trên một phút (Có thể điều chỉnh nhịp bằng cách gõ phách). có ch 5.Có lỗ cắm tai nghe và đường ra vào âm thanh 6. Có đường Audio kết nối đàn âm thanh. khe gắn thẻ nhớ SD có chứa phần mềm lưu tất cả bài nhạc mới của bộ GDDT Việt Nam (khoảng 200 bài). 7. Chức năng tập hát nhạc có thể tới, lùi, lập lại từng đoạn nhạc cần tập hát (nhạc có lời hoặc không lời). 8. Màn hình LCD lớn tiện ích cho việc điều chỉnh. 9. Hỗ trợ lưu trữ và đọc nhạc trên bộ nhớ mở rộng SD. 10.Bộ nhớ thu ghi 5 bài với 2 tay 6 set x 16bank (with giai điệu): khoảng 30.000 notes. ghi âm lại giọng hát của giáo viên được 5 bài hát. 11.Có cổng USB tốc độ cao kết nối với máy tính. 12.Bánh xe điều chỉnh lấy luyến (pitch ben): Phạm vi điều chỉnh: 0 tới 24 nửa cung. Ghi chú. (01 bộ đàn gồm: Đàn organ + Adaptor 12V 1000mA + chân + bao da + phần mềm sách hướng dẫn và Card SD chứa tất cả bài nhạc non mới của bộ GDDT Việt Nam).	cái	1	Nhập khẩu	15.000.000	15.000.000
3	Audio CD- Hát Nhạc 6	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	52.500	52.500
MÔN THỂ DỤC							
1	Bộ tranh thể dục lớp 6,7 dùng chung (3tờ)	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m2. cán láng OPP mờ.	bộ	1	Việt Nam	63.000	63.000
1.1	Nhảy bước bộ trên không.						
1.2	Chạy đà chính diện giậm nhảy co chân qua						
1.3	Chạy đà chính diện giậm nhảy chân lăng duỗi thẳng qua xà.						
2	Còi TDTT	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cái	2	Việt Nam	9.000	18.000

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
3	Lưới chắn bóng ném	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cái	1	Việt Nam	925.500	925.500
4	Đồng hồ TDTT bấm giây	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cái	1	Việt Nam	318.000	318.000
5	Bóng ném	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	quả	30	Việt Nam	19.500	585.000
6	Cầu đá tập luyện	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	quả	30	Việt Nam	16.500	495.000
7	Đệm nhảy cao L6 (2,4x1,2x0,1)m	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cái	1	Việt Nam	3.681.000	3.681.000
8	Dây nhảy ngắn	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	sợi	50	Việt Nam	16.500	825.000
9	Dây nhảy dài	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	sợi	10	Việt Nam	42.000	420.000
10	Thước cuộn 5 mét	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cái	6	Việt Nam	55.500	333.000
11	Thước dây 30m	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cái	1	Việt Nam	132.000	132.000
II	LỚP 7						85.645.500
	MÔN TOÁN						
1	Bộ thước đo đặc TH : Giác kẻ, cọc tiêu, thước	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	2.329.500	2.329.500
2	Thước nhôm 1m	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	2	Việt Nam	82.500	165.000
3	Thước đo góc nhựa	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	2	Việt Nam	34.500	69.000
4	Compa nhôm	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	2	Việt Nam	49.500	99.000
5	Que chỉ ăng ten	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	2	Việt Nam	79.500	159.000
6	Ê ke 45o nhựa	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	2	Việt Nam	31.500	63.000
7	Ê ke 60o nhựa	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	2	Việt Nam	31.500	63.000
	MÔN VẬT LÝ						
1	Bộ thí nghiệm Quang lớp 7 (HS)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	6	Việt Nam	1.018.500	6.111.000
2	Bộ thí nghiệm Âm lớp 7 (HS)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	6	Việt Nam	1.143.000	6.858.000
3	Bộ thí nghiệm điện lớp 7 (GV)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	1.681.500	1.681.500
4	Bộ thí nghiệm điện lớp 7 (HS)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	6	Việt Nam	1.645.500	9.873.000
5	Bộ tranh Vật lý lớp 7 (Tranh nhựa)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	846.000	846.000
	MÔN SINH						
1	Bộ tranh dạy Sinh học lớp 7 (22 tờ)		bộ	1	Việt Nam	462.000	462.000
1.1	Hình dạng và cấu tạo của thú	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.2	Tiến hoá của hệ thần kinh	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.3	Tiến hoá của hệ tuần hoàn, hệ hô hấp	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
1.4	Tiến hoá của hệ vận chuyển	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.5	Sự đa dạng của giáp xác	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.6	Vòng đời sán lá gan	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.7	Biến thái hoàn toàn và không hoàn toàn	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.8	Cây phát sinh động vật	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.9	Bộ xương cá	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.10	Sự sinh sản và phát triển của ếch.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.11	Bộ xương ếch	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.12	Bộ xương thần lằn (hoặc tắc kè)	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.13	Bộ xương chim bồ câu	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.14	Bộ xương thú (thỏ)	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.15	Cấu tạo của Tôm	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.16	Một số đại diện của ngành thân mềm (Bao ngư: Vẹm xanh; Ốc tù và; Hến; Hàu; Mực; Hàu đen)	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.17	Một số đại diện của ngành chân khớp (lớp giáp xác; lớp hình nhện; lớp sâu bọ)	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.18	Một số đại diện của lớp bò sát (bộ rùa; bộ có vảy; bộ đầu mỏ; bộ cá sấu)	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.19	Một số đại diện của lớp chim (nhóm chim chạy, nhóm chim bơi, nhóm chim bay)	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
1.20	Một số đại diện của lớp thú (bộ thú huyết; bộ thú túi; bộ dơi; bộ cá voi)	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.21	Một số đại diện của lớp thú (bộ ăn sâu bọ; bộ gặm nhấm; bộ ăn thịt; bộ linh trưởng; các bộ móng guốc)	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.22	Một số hình thức di chuyển (bay; bò; bơi; đi chạy; nhảy đồng thời bằng hai chân sau; leo trèo chuyển cảnh bằng cách cầm nắm).	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2	Bộ dụng cụ TN Sinh 7 (GV)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	2.302.500	2.302.500
3	Bộ dụng cụ TN Sinh 7 (HS)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	8	Việt Nam	915.000	7.320.000
4	Bộ DC ngâm mẫu vật (16 Bocan lớn + 16 Bocan nhỏ)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	6.211.500	6.211.500
5	Kính hiển vi XSP-640	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	3.247.500	3.247.500
6	Bộ hóa chất Sinh L7(8 loại)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	975.000	975.000
MÔN CÔNG NGHỆ							
1	Bộ tranh dạy Công Nghệ lớp 7	Gồm 1 tờ, KT: 790x540 cm. In trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ	tờ	1	Việt Nam	21.000	21.000
2	Dụng cụ TN Công Nghệ L7 (HS+GV+HC)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	3.385.500	3.385.500
MÔN NGŨ VĂN							
1	Bộ tranh dạy Ngữ Văn lớp 7	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	1	Việt Nam	189.000	189.000
2	Một số loại hình dân ca Việt Nam - VCD	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	2	Việt Nam	52.500	105.000
MÔN GDCD							
1	Bộ tranh dạy GDCD lớp 7	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	1	Việt Nam	63.000	63.000
MÔN LỊCH SỬ							
1	Bộ tranh dạy Lịch Sử lớp 7 (3tờ)	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	1	Việt Nam	63.000	63.000
1.1	Chữ Nôm thời Quang Trung. ấn triện. tiền thời Tây Sơn	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.2	Kinh thành, lăng tẩm thời Nguyễn	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
1.3	Một số hiện vật ở Hoàng Thành Thăng Long	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2	Bộ bản đồ Lịch sử 7 (tỉ lệ 1:25.000.000)		bộ	2	Việt Nam	468.000	936.000
2.1	Những cuộc phát kiến lớn về địa lí thế kỉ XV – XVI	Tỉ lệ 1 : 25.000.000, kích thước (1400x1020)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.2	Cuộc kháng chiến chống quân Tống lần thứ nhất và lần thứ hai	Tỉ lệ 1 : 400.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.3	Cuộc kháng chiến chống quân Tống lần thứ nhất và lần thứ hai	Tỉ lệ 1 : 1.500.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.4	Cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân xâm lược Mông Cổ (1258)	Tỉ lệ 1 : 250.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.5	Cuộc kháng chiến lần thứ hai chống quân xâm lược Nguyên (1285)	Tỉ lệ 1 : 1.000.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.6	Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên xâm lược lần thứ ba (1287 - 1288) và chiến thắng Bạch Đằng lịch sử năm 1288	Tỉ lệ 1 : 900.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.7	Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427)	Tỉ lệ 1 : 1.000.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.8	Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang	Tỉ lệ 1 : 140.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.9	Chiến thắng Tốt Động – Chúc Động	Tỉ lệ 1 : 20.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.10	Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa	Tỉ lệ 1 : 35.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
1	MÔN ĐỊA LÝ Bộ bản đồ Địa Lý L7 (bộ/19 tờ)		bộ	1	Việt Nam	867.000	867.000
1.1	Các đới khí hậu: đới nóng, đới lạnh, đới ôn hoà	Kích thước 140x102 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
1.2	Các dòng biển trong đại dương thế giới	Kích thước 140x102 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
1.3	Các nước châu Âu	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
1.4	Các nước châu Mỹ	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
1.5	Các nước châu Phi	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
1.6	Các nước châu Đại Dương	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
1.7	Châu Phi - Kinh tế chung	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
1.8	Châu Phi - Mật độ dân số và đô thị lớn	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
1.9	Châu Mỹ - Kinh tế chung	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
1.10	Châu Mỹ - Mật độ dân số và đô thị lớn	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
1.11	Châu Mỹ - Địa lý tự nhiên	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
1.12	Châu Âu - Kinh tế chung	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
1.13	Châu Âu - Mật độ dân số và đô thị lớn	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
1.14	Châu Âu - Địa lý tự nhiên	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
1.15	Châu Phi - Địa lý tự nhiên	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
1.16	Châu Đại Dương - Địa lý tự nhiên	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
1.17	Phân bố dân cư và đô thị thế giới	Kích thước 140x102 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
1.18	Các môi trường địa lý	Kích thước 102x140 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
1.19	Châu Nam Cực	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
2	Bộ tranh dạy Địa lý lớp 7 (6 tờ)		bộ	1	Việt Nam	231.000	231.000
2.1	Hình ảnh cảnh quan môi trường đới nóng	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.2	Hình ảnh cảnh quan môi trường đới lạnh	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.3	Hình ảnh cảnh quan môi trường đới ôn hoà	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.4	Hình ảnh cảnh quan môi trường núi cao	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.5	Hình ảnh cảnh quan môi trường hoang mạc	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.6	Hình ảnh về ô nhiễm môi trường	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
3	Tập bản đồ thế giới và các châu lục	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cuốn	1	Việt Nam	40.500	40.500
MÔN NGOẠI NGỮ							
1	Bộ tranh dạy Tiếng Anh 7	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	1	Việt Nam	525.000	525.000
2	Đĩa AUDIO CD Tiếng Anh L7	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT		1	Việt Nam	52.500	52.500
3	Bộ tranh Tiếng Anh 7 (nhựa)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	2.566.500	2.566.500
MÔN THỂ DỤC							
1	Bộ tranh thể dục lớp 6,7 dùng chung (3tờ)		bộ	1	Việt Nam	63.000	63.000
1.1	Nhảy bước bộ trên không.						
1.2	Chạy đà chính diện giậm nhảy co chân qua	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.3	Chạy đà chính diện giậm nhảy chân lăng duỗi thẳng qua xà.						

TT	Tên thiết-bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
2	Đồng hồ bấm giây điện tử	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cái	1	Việt Nam	318.000	318.000
3	Bộ cột đa năng	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	bộ	1	Việt Nam	1.744.500	1.744.500
4	Bóng ném	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	quả	40	Việt Nam	19.500	780.000
5	Đệm nhảy cao lớp 7,8: (2,4 x 1,6 x 0,4)m	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cái	1	Việt Nam	11.857.500	11.857.500
MÔN MỸ THUẬT							
1	Bộ tranh Mỹ thuật lớp 7 (Một số tác phẩm hội họa của họa sĩ Việt Nam, nước ngoài- Một số tác phẩm hội họa của học sinh Việt Nam, nước ngoài. Một số tranh dân gian		bộ	1	Việt Nam	540.000	540.000
1,1	Một số tác phẩm hội họa của họa sĩ Việt Nam, nước ngoài	Gồm 20 tờ, kích thước (350x500)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1,2	Một số tác phẩm hội họa của học sinh Việt Nam và nước ngoài	Gồm 20 tờ, kích thước (350x500)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1,3	Một số tranh dân gian Việt Nam	Gồm 20 tờ, kích thước (350x500)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2	Giá vẽ (1800 x 700mm) + bảng bằng gỗ	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	Cái	2	Việt Nam	1.044.000	2.088.000
3	Giấy vẽ	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	tờ	20	Việt Nam	16.500	330.000
4	Bút chì (2B, 3B)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cây	8	Việt Nam	15.000	120.000
5	Gôm (tây)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cục	4	Việt Nam	10.500	42.000
6	Màu vẽ 12 màu	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	hộp	4	Việt Nam	67.500	270.000
MÔN ÂM NHẠC							
1	Tranh dạy âm nhạc lớp 7	Gồm 17 tờ, kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm. in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² ; cán láng OPP mờ. kĩ thuật chép nhạc đúng tiêu chuẩn chuyên môn.	bộ	1	Việt Nam	612.000	612.000
2	Đàn Ghita gỗ Hồng Đào	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	4	Việt Nam	2.250.000	9.000.000
III LỚP 8							
MÔN TOÁN							
1	Bộ tranh dạy Tin học L8	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	54.000	54.000
2	Bộ hình không gian	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	553.500	553.500
3	Bộ triển khai các hình	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	384.000	384.000
4	Bộ tứ giác các loại	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	166.500	166.500
5	Bộ tứ giác động	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	192.000	192.000
6	Thước vẽ truyền GV	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	2	Việt Nam	405.000	810.000

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
7	Thước vẽ truyền HS (2cây/bộ)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	10	Việt Nam	147.000	1.470.000
8	Bộ DC đo đặc K/C, chiều cao	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	2.329.500	2.329.500
9	Thước 1m nhôm	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	82.500	82.500
10	Thước 0,5m nhôm	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	42.000	42.000
MÔN VẬT LÝ							
1	Bộ dụng cụ Lý 8 (GV) (1bộ/2hộp)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	2.646.000	2.646.000
2	Bộ dụng cụ Lý 8 (HS) (1bộ/2hộp)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	6	Việt Nam	2.887.500	17.325.000
3	Tranh dạy Vật lý lớp 8 (Tranh nhựa)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	1.443.000	1.443.000
MÔN HOÁ							
1	Bộ tranh dạy Hóa 8 (6tờ/bộ)		bộ	2	Việt Nam	141.000	282.000
1.1	Ảnh hưởng của nhiệt độ đến độ tan của chất rắn và chất khí	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.2	Bảng tính tan trong nước của các axit -bazo -muối	Kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.3	Điều chế và ứng dụng của oxi	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.4	Điều chế và ứng dụng của hidro	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.5	Mô hình một số mẫu đơn chất và hợp chất	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.6	Vỏ trái đất. Thành phần % về khối lượng các nguyên tố trong vỏ trái đất	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2	Bộ dụng cụ Hóa 8 (GV)-không cân	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	6.549.000	6.549.000
3	Bộ dụng cụ Hóa 8 (HS)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	10	Việt Nam	711.000	7.110.000
4	Cân điện tử 240g	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	1.059.000	1.059.000
5	Bộ hóa chất Hóa 8 (GV+HS) - 21loại	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ/2	1	Việt Nam	2.204.100	2.204.100
MÔN SINH							
1	Bộ tranh dạy Sinh 8 (14tờ/bộ)		bộ	1	Việt Nam	315.000	315.000
1.1	Cấu tạo tế bào động vật	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (phần ghi chú bằng chữ nhỏ ở góc dưới của tranh để GV sử dụng khi cần).					

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
1.2	Cầu tạo bắp cơ	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (phần ghi chú bằng chữ nhỏ ở góc dưới của tranh để GV sử dụng khi cần).					
1.3	Cầu tạo các cơ quan bài tiết nước tiểu	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (phần ghi chú bằng chữ nhỏ ở góc dưới của tranh để GV sử dụng khi cần).					
1.4	Cầu tạo bộ não	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (phần ghi chú bằng chữ nhỏ ở góc dưới của tranh để GV sử dụng khi cần).					
1.5	Bộ phận thần kinh giao cảm và đối giao cảm	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (phần ghi chú bằng chữ nhỏ ở góc dưới của tranh để GV sử dụng khi cần).					
1.6	Cung phản xạ vận động và cung phản xạ sinh dưỡng	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (phần ghi chú bằng chữ nhỏ ở góc dưới của tranh để GV sử dụng khi cần).					
1.7	Cơ quan phân tích thính giác	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (phần ghi chú bằng chữ nhỏ ở góc dưới của tranh để GV sử dụng khi cần).					
1.8	Cơ quan phân tích thị giác	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (phần ghi chú bằng chữ nhỏ ở góc dưới của tranh để GV sử dụng khi cần).					
1.9	Điều hoà, phối hợp hoạt động các tuyến nội tiết	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (phần ghi chú bằng chữ nhỏ ở góc dưới của tranh để GV sử dụng khi cần).					

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
1.11	Cầu tạo máu	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (phần ghi chú bằng chữ nhỏ ở góc dưới của tranh để GV sử dụng khi cần). Gồm 2 tranh, kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (phần ghi chú bằng chữ nhỏ ở góc dưới của tranh để GV sử dụng khi cần).					
1.12	Hướng dẫn thao tác: Sơ cứu băng bó cho người gãy xương	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (phần ghi chú bằng chữ nhỏ ở góc dưới của tranh để GV sử dụng khi cần).					
1.13	Hướng dẫn thao tác: Sơ cứu cầm máu	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (phần ghi chú bằng chữ nhỏ ở góc dưới của tranh để GV sử dụng khi cần).					
1.14	Hướng dẫn thao tác: Hô hấp nhân tạo.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (phần ghi chú bằng chữ nhỏ ở góc dưới của tranh để GV sử dụng khi cần).					
2	Bộ dụng cụ Sinh 8 (GV)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	1.066.500	1.066.500
3	Bộ dụng cụ Sinh 8 (HS)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	4	Việt Nam	1.849.500	7.398.000
4	Mô hình nửa cơ thể người	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	4.444.500	4.444.500
5	Mô hình bộ xương người	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	2.535.000	2.535.000
6	Mô hình cấu tạo mắt người	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	1.623.000	1.623.000
7	Mô hình cấu tạo tai người	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	916.500	916.500
8	Mô hình cấu tạo tủy sống	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	1.245.000	1.245.000
9	Mô hình cấu tạo bán cầu não người	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	841.500	841.500
10	Hộp tiêu bản nhân thể	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	hộp	2	Việt Nam	255.000	510.000
11	Kính hiển vi XSP-13A + đèn	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	4.804.500	4.804.500
MÔN CÔNG NGHỆ							
1	Bộ tranh dạy Công Nghệ 8 (9 tờ/bộ)		bộ	1	Việt Nam	360.000	360.000
1.1	Các mặt chiếu + Vị trí các mặt chiếu	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.2	Bản vẽ chi tiết hình cắt của ống lót và vòng đệm	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.3	Bản vẽ lắp vòng đai và bộ vòng đai	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.4	Bản vẽ chi tiết vòng đai và chi tiết có gen	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
1.5	Bản vẽ nhà 1 tầng và hình chiếu phối cảnh nhà	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.			"		"
1.6	Thước cặp	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.7	Sản xuất và truyền tải điện năng	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.8	Mạch điện của bàn là, bếp điện, nồi cơm điện	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.9	Mạng điện trong nhà	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2	Bộ DC Cơ khí (GV+HS) Cnghe 8	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	6.576.000	6.576.000
3	Bộ Công Nghệ 8 (GV+HS) -CS 7 gồm	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	37.140.000	37.140.000
MÔN LỊCH SỬ							
1	Bộ tranh ảnh Lịch Sử 8 TG & VN (12tờ/bộ)		bộ	1	Việt Nam	252.000	252.000
1.1	Tình cảnh người nông dân Pháp trước cách mạng	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.2	Khánh thành kênh đào Xuy-ê	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.3	Cuộc biểu tình của công nhân ngày 1-5-1882 ở Niu-oóc	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.4	Một số thành tựu về kỹ thuật thế kỷ XIX	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.5	Cuộc biểu tình hoà bình của nhân dân Pê-tơ-rô-grát bị đàn áp	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.6	Hội nghị I-an-ta (2-1945)	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.7	Phát xít Đức kí giấy đầu hàng Đồng minh vô điều kiện	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
1.8	Vũ khí của quân triều đình nhà Nguyễn và của quân thực dân Pháp.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.9	Nghĩa quân Nguyễn-Trung-Trực đánh tàu Hy Vọng	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.10	Vũ khí của nghĩa quân Phan Đình Phùng	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.11	Nguyễn Tất Thành trên bến Nhà Rồng.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.12	Khởi nghĩa nông dân Yên Thế	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2	Bộ bản đồ Lịch Sử L8 (bộ/15 tờ)		bộ	1	Việt Nam	580.500	580.500
2.1	Lược đồ các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu thế kỉ XVI – XIX	Lược đồ trống, tỉ lệ 1 : 3.500.000, kích thước (790x1090)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên vật liệu viết, xóa nhiều lần.					
2.2	Lược đồ thế giới từ năm 1919 đến 1945	Lược đồ trống, tỉ lệ 1 : 35.000.000, kích thước (790x1090)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên vật liệu viết, xóa nhiều lần.					
2.3	Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và sự thành lập Hợp chúng quốc châu Mỹ (1775 - 1783)	Tỉ lệ 1 : 3.600.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.4	Các nước đế quốc xâm lược Trung Quốc	Tỉ lệ 1 : 5.500.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.5	Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX	Tỉ lệ 1 : 6.500.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.6	Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918)	Tỉ lệ 1 : 4.000.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.7	Chiến tranh thế giới lần thứ hai - Chiến	Tỉ lệ 1 : 6.000.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
2.8	trường châu Á - Thái Bình Dương	Tỉ lệ 1 : 20.000.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.		*		*	
2.9	Thực dân Pháp đánh chiếm và các cuộc kháng chiến chống Pháp ở 6 tỉnh Nam Kỳ	Tỉ lệ 1 : 750.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.10	Cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của nhân dân Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873) và lần thứ hai (1882)	Tỉ lệ 1 : 700.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.11	Khởi nghĩa Bãi Sậy (1885 - 1889).	Tỉ lệ 1 : 200.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (in 2 mặt có 1 mặt trống).					
2.12	Khởi nghĩa Hương Khê (1885 - 1895).	Tỉ lệ 1 : 200.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (in 2 mặt có 1 mặt trống).					
2.13	Khởi nghĩa Ba Đình (1886 - 1887).	Tỉ lệ 1 : 450.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (in 2 mặt có 1 mặt trống).					
2.14	Phong trào đấu tranh của nông dân Yên Thế (1884 - 1913).	Tỉ lệ 1 : 140.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (in 2 mặt có 1 mặt trống).					
	MÔN ĐỊA LÝ						
1	Hộp quặng & KS chính của VN	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	hộp	1	Việt Nam	442.500	442.500
2	Bộ tranh ảnh Địa Lý 8 TG & VN (bộ/17 tờ)		bộ	1	Việt Nam	480.000	480.000
2.1	Hình ảnh cảnh quan môi trường đới nóng	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.2	Hình ảnh cảnh quan môi trường đới lạnh	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.3	Hình ảnh cảnh quan môi trường đới ôn hoà	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
2.4	Hình ảnh cảnh quan môi trường núi cao	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.		1			
2.5	Hình ảnh cảnh quan môi trường hoang mạc	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.		1			
2.6	Đồng bằng sông Hồng (ảnh về một dạng cảnh quan tiêu biểu)	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.		1			
2.7	Đồng bằng sông Cửu Long (ảnh về một dạng cảnh quan tiêu biểu)	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.		1			
2.8	Vùng đồi núi trung du (ảnh về một dạng cảnh quan tiêu biểu)	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.		1			
2.9	Tư liệu về quần đảo Trường Sa	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.		1			
2.10	Dãy Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.		1			
2.11	Cồn cát Mũi Né	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.		1			
2.12	Rừng khộp	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.		1			
2.13	Cảnh quan rừng ngập mặn Nam Bộ	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.		1			
2.14	Một số động vật quý hiếm của Việt Nam	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.		1			
2.15	Lát cắt tổng hợp địa lí tự nhiên Việt Nam	Kích thước (790x1090)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.		1			
2.16	Hình ảnh các điểm cực trên đất liền của Việt Nam	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.		1			
2.17	Tư liệu về quần đảo Hoàng Sa	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.		1			
3	Bộ bản đồ Địa Lý L8 (bộ/20 tờ)		bộ	1	Việt Nam	1.095.000	1.095.000

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
3.1	Các đới khí hậu: đới nóng, đới lạnh, đới ôn hoà	Kích thước 140x102 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ	..			..	
3.2	Châu Á - Địa lí tự nhiên	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
3.3	Các kiểu khí hậu Châu Á	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
3.4	Các nước Châu Á	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
3.5	Đông Nam Á - Địa lí tự nhiên	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
3.6	Đông Nam Á - Kinh tế chung	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
3.7	Châu Á (bản đồ trống)	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
3.8	Châu Á - Mật độ, dân số và các đô thị lớn	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
3.9	Châu Á - Kinh tế chung	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
3.10	Khu vực Đông Á	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
3.11	Khu vực Nam Á	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
3.12	Khu vực Tây Nam Á	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
3.13	Khí hậu Việt Nam	Kích thước 102x140 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
3.14	Sông ngòi Việt Nam	Kích thước 102x140 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
3.15	Đất và động thực vật Việt Nam	Kích thước 102x140 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
3.16	Địa lí tự nhiên thuộc khu vực phía Bắc (miền Bắc và Đông bắc Bắc bộ)	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					
3.17	Địa lí tự nhiên thuộc khu vực phía Bắc (miền Tây bắc và Bắc Trung bộ)	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ					

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
3.18	Địa lí tự nhiên thuộc khu vực phía Nam (miền Nam Trung bộ và Nam bộ)	Kích thước 150x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
3.19	Vùng biển và Đảo Việt Nam	Kích thước 102x140 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
3.20	Tự nhiên Việt Nam	Kích thước 79x109 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
4	Át lát địa lý Việt Nam		tập	1	Việt Nam	42.000	42.000
MÔN NGŨ VĂN							
1	Bộ tranh dạy Ngữ Văn 8	kích thước (350x500)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	1	Việt Nam	42.000	42.000
MÔN GD CÔNG DÂN							
1	Bộ tranh dạy GD Công Dân 8	kích thước (350x500)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	1	Việt Nam	105.000	105.000
MÔN MỸ THUẬT							
1	Bộ tranh Mỹ thuật lớp 8 (Một số tác phẩm hội họa của họa sĩ Việt Nam, nước ngoài- Một số tác phẩm hội họa của học sinh Việt Nam, nước ngoài)		bộ	1	Việt Nam	360.000	360.000
1,1	Một số tác phẩm hội họa của họa sĩ Việt Nam, nước ngoài	kích thước (350x500)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1,2	Một số tác phẩm hội họa của học sinh Việt Nam và nước ngoài	kích thước (350x500)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1,3	Một số tranh dân gian Việt Nam	kích thước (350x500)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
MÔN ÂM NHẠC							
1	Bộ tranh dạy Âm Nhạc 8	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	2	Việt Nam	576.000	1.152.000
2	Đĩa CD các bài hát Âm nhạc 8	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	đĩa	4	Việt Nam	52.500	210.000
MÔN NGOẠI NGỮ							
1	Bộ tranh dạy Tiếng Anh 8	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	1	Việt Nam	360.000	360.000
2	Đĩa CD Tiếng Anh 8	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	52.500	52.500
3	Bộ tranh Tiếng Anh 8 (nhựa)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	883.500	883.500
MÔN THỂ DỤC							

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
1	Bộ tranh dạy Thể Dục 8,9 dùng chung	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	1	Việt Nam	42.000	42.000
2	Bàn đạp xuất phát	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cặp	1	Việt Nam	511.500	511.500
3	Bóng chuyền số 5	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	quả	1	Việt Nam	159.000	159.000
4	Bóng đá số 4	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	quả	1	Việt Nam	174.000	174.000
5	Bóng ném	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	quả	1	Việt Nam	19.500	19.500
6	Ván giậm nhảy xa	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cái	1	Việt Nam	1.017.000	1.017.000
7	Lưới cầu lông	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cái	1	Việt Nam	85.500	85.500
8	Lưới cầu đá	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cái	1	Việt Nam	93.000	93.000
9	Lưới bóng chuyền	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cái	1	Việt Nam	661.500	661.500
10	Xà nhảy cao dài 4,2m	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cái	1	Việt Nam	511.500	511.500
11	Đồng hồ bấm giây	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cái	1	Việt Nam	318.000	318.000
12	Đệm nhảy cao (2,4 x 1,6 x 0,4)m	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cái	1	Việt Nam	11.857.500	11.857.500
IV	LỚP 9						167.046.360
	MÔN TOÁN						
1	Bộ MH về thể tích hình nón	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	192.000	192.000
2	Bộ thước thực hành đo khoảng cách, đo chiều	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	2.329.500	2.329.500
	MÔN LÝ						
1	Bộ tranh dạy Vật Lý 9 (bộ/2 tờ)	Kích thước (540x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	1	Việt Nam	42.000	42.000
1,1	Đinamô xe đạp	Kích thước (540x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1,2	Con mắt bỏ dọc	Kích thước (540x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2	Bộ dụng cụ Lý 9 (điện)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	6	Việt Nam	1.309.500	7.857.000
3	Bộ dụng cụ Lý 9 (quang A + B)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	6	Việt Nam	4.510.500	27.063.000
4	Bộ dụng cụ Lý 9 (điện từ)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	6	Việt Nam	1.417.500	8.505.000
5	Bộ dụng cụ Lý 9 (dùng chung)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	6	Việt Nam	4.932.000	29.592.000
6	Bộ dụng cụ Lý 9 (GV)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	3.385.500	3.385.500
	MÔN HÓA						
1	Bộ tranh dạy Hoá 9	Kích thước (1440x1020)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	1	Việt Nam	63.000	63.000
1,1	Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học						

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	DVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
1,2	Chu trình Cac-bon trong tự nhiên	Kích thước (540x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.			"		"
1,3	Chung cất dầu mỡ và ứng dụng của các sản phẩm	Kích thước (540x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1,4	Sơ đồ lò luyện gang	Kích thước (540x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2	Bảng tuần hoàn nguyên tố hóa học	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	72.000	72.000
3	Bộ DC THPTN Hóa 9 (GV+HS) - không cân	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	15.169.500	15.169.500
4	Cân hiện số 240g	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	1.059.000	1.059.000
5	Bộ hóa chất Hóa 9 (GV+HS) - 40 loại	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	4.519.860	4.519.860
6	Mô hình phân tử dạng đặc	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	318.000	318.000
7	Mô hình phân tử dạng rỗng	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	6	Việt Nam	202.500	1.215.000
8	Hộp mẫu các loại sản phẩm cao su	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	hộp	1	Việt Nam	247.500	247.500
9	Hộp mẫu phân bón hoá học	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	hộp	1	Việt Nam	385.500	385.500
10	Hộp mẫu các sản phẩm chế biến từ dầu mỡ	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	hộp	1	Việt Nam	370.500	370.500
11	Hộp mẫu chất dẻo	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	hộp	1	Việt Nam	307.500	307.500
MÔN SINH							
1	Bộ tranh dạy Sinh lớp 9 (bộ/12 tờ)		bộ	1	Việt Nam	252.000	252.000
1.1	Sơ đồ sự di truyền màu hoa ở đậu Hà Lan - Sơ đồ giải thích lai một cặp tính trạng của Menden	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.2	Nhiễm sắc thể ở kì giữa và chu kì tế bào	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.3	Sơ đồ mối quan hệ ADN (gen)--> ARN--> prôtêin	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.4	Bộ nhiễm sắc thể nam giới và bộ nhiễm sắc thể nữ giới.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.5	Một số dạng biến đổi về số lượng cấu trúc nhiễm sắc thể	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.6	Một số giống bò: bò Hà Lan, bò Sind, bò vàng Thanh Hoá.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.7	Một số giống gà: gà Tam Hoàng, gà Đông Cảo, gà ri, gà chọi, gà mía.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
1.8	Một số giống vịt: vịt bầu, vịt cỏ, vịt Ô Môn	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.9	Một số giống cá: cá rô đồng, cá diếc, cá chép, cá rô phi	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.10	Nhiệm sắc thể (hành tây) ở các kì chụp dưới kính hiển vi quang học.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.11	Sơ đồ nguyên lí hầm khí sinh học (biogas)	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.12	Một lưới thức ăn của hệ sinh thái rừng.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2	MH cấu trúc không gian ADN	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	4	Việt Nam	336.000	1.344.000
3	Đồng kim loại tính xác suất (hộp/20cái)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	hộp	1	Việt Nam	339.000	339.000
MÔN CÔNG NGHỆ							
1	Bộ tranh Công Nghệ lớp 9 (bộ/4tờ)		bộ	1	Việt Nam	84.000	84.000
1.1	Bản vẽ cấu tạo lốp xe đạp.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.2	Bản vẽ bộ truyền động xích líp 1 tầng của xe đạp	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.3	Bản vẽ bộ truyền động xích líp nhiều tầng của xe đạp.	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.4	Kĩ thuật nhân giống vô tính cây ăn quả	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
<u>Phân môn cắt may</u>							
2	Bộ mẫu vật (vải, phụ liệu may, cổ áo)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	2.025.000	2.025.000
3	Dụng cụ đo, vẽ, cắt, là	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	4	Việt Nam	300.000	1.200.000
4	Bàn là và cầu là	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	925.500	925.500
<u>Phân môn điện nhà</u>							
5	Bảng điện thực hành (thùng 1)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	328.500	328.500
6	Mạch điện chiếu sáng (thùng 2)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	631.500	631.500
7	MĐ 2 công tắc, 2 cực (thùng 3)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	631.500	631.500
8	MĐ đèn huỳnh quang (thùng 4)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	690.000	690.000
9	MĐ 1 công tắc, 3 cực (thùng 5)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	632.000	632.000
10	DC sửa điện-VLTH (thùng 6)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	4.438.500	4.438.500

TT	Tên-thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
11	Thiết bị điện-VLTĐ (thùng7)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	2.158.500	2.158.500
12	Bảng điện+bảng gỗ lắp MĐ (thùng8)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	1.048.500	1.048.500
13	Đồng hồ vạn năng	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	6	Việt Nam	700.000	4.200.000
14	Amper kế xoay chiều	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	6	Việt Nam	400.000	2.400.000
15	Vôn kế xoay chiều	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	6	Việt Nam	400.000	2.400.000
16	Công tơ điện	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	6	Việt Nam	600.000	3.600.000
	<u>Phân môn sửa chữa xe đạp</u>						
17	Bộ DC sửa chữa xe đạp	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	2	Việt Nam	4.214.000	8.428.000
	<u>Phân môn trồng cây</u>						
18	Bộ DC trồng cây ăn quả	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	6	Việt Nam	450.000	2.700.000
	MÔN NGỮ VĂN						
1	Bộ tranh dạy Ngữ Văn lớp 9	Kích thước (350x500)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	1	Việt Nam	168.000	168.000
	MÔN LỊCH SỬ						
1	Bộ tranh dạy Lịch sử 9 (bộ/10 tờ)		bộ	1	Việt Nam	210.000	210.000
1.1	Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc với quá trình thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (1919-	Kích thước (540x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
1.2	Các hình thức đấu tranh thời kì 1936-1939	Kích thước (540x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.3	Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945	Kích thước (540x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.4	Bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (1-1946)	Kích thước (540x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.5	Hoạt động của quân dân cả nước chuẩn bị cho chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (1953-1954)	Kích thước (540x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.6	Quân dân miền Nam đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mĩ - ngụy (1954-1975)	Kích thước (540x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.7	Thắng lợi của Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975	Kích thước (540x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.8	Một số thành tựu đổi mới đất nước (1986 - 2000)	Kích thước (540x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	DVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
1.9	Một số hình ảnh Kinh tế Việt Nam giai đoạn 1919 - 1929	Kích thước (540x790)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
1.10	Một số thành tựu khoa học công nghệ thế giới từ 1945 đến nay	Kích thước (540x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2	Bộ bản đồ Lịch sử 9 (bộ/14 tờ)		bộ	1	Việt Nam	610.500	610.500
2.1	Hành trình tìm đường cứu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (1911 - 1941)	Tỉ lệ 1 : 140.000, kích thước (1090x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.2		Tỉ lệ 1: 3.000.000, kích thước (1090x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.3	Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và Xô viết Nghệ - Tĩnh	Tỉ lệ 1: 500.000, kích thước (1090x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.4	Cách mạng tháng Tám 1945	Tỉ lệ 1 : 2.000.000, kích thước (790x1090)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.5	Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông (1947).	Tỉ lệ 1 : 250.000, kích thước (790x1090)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (in 2 mặt có 1 mặt trống).					
2.6	Chiến dịch biên giới Thu - Đông 1950.	Tỉ lệ 1 : 550.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (in 2 mặt có 1 mặt trống).					
2.7	Chiến cuộc Đông - Xuân (1953 - 1954).	Tỉ lệ 1 : 2.000.000, kích thước (1020x720)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (in 2 mặt có 1 mặt trống).					
2.8	Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).	Tỉ lệ 1 : 16.000, kích thước (790x1090)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ (in 2 mặt có 1 mặt trống).					
2.9	Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968	Tỉ lệ 1 : 1.200.000, kích thước (790x1090)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					

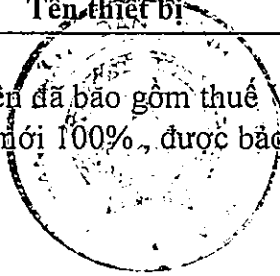
TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
2.10	Miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ và tiếp tục xây dựng CNXH (1965 - 1968)	Tỉ lệ 1 : 1.250.000, kích thước (790x1090)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	..			..	..
2.11	Miền Bắc tiếp tục xây dựng CNXH và chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ (1969-1973)	Tỉ lệ 1 : 1.250.000, kích thước (790x1090)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.12	Phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân châu Á, châu Phi và Mĩ Latinh	Tỉ lệ 1 : 30.000.000, kích thước (1090x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.13	Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975	Tỉ lệ 1 : 1.200.000, kích thước (1090x790)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
2.14	Lược đồ chính trị thế giới từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1989	Tỉ lệ 1 : 25.000.000, kích thước (1400x1020)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.					
MÔN ĐỊA LÝ							
1	Bộ tranh ảnh Địa lý 9	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	1	Việt Nam	315.000	315.000
2	Bộ bản đồ Địa lý 9 (9 tờ)		bộ	1	Việt Nam	600.000	600.000
2.1	Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Việt Nam	Kích thước 102x140 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
2.2	Công nghiệp Việt Nam	Kích thước 102x140 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
2.3	Giao thông và Du lịch Việt Nam	Kích thước 102x140 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
2.4	Vùng Trung du và miền núi Bắc bộ, vùng đồng bằng sông Hồng - Địa lý kinh tế	Kích thước 109x79 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
2.5	Vùng Bắc Trung bộ - Địa lý kinh tế	Kích thước 109x79 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
2.6	Vùng duyên hải Nam Trung bộ, vùng Tây nguyên - Địa lý kinh tế	Kích thước 109x79 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
2.7	Vùng Đông Nam bộ, vùng đồng bằng sông Cửu Long - Địa lý kinh tế	Kích thước 109x79 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
2.8	Kính tế chung Việt Nam	Kích thước 102x140 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
2.9	Dân cư Việt Nam	Kích thước 102x140 cm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ					
3	Át lát địa lý Việt Nam	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cuộn	1	Việt Nam	42.000	42.000
	MÔN GD CÔNG DÂN						
1	Tranh dạy Giáo dục công dân 9	kích thước (350x500)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.		1	Việt Nam	105.000	105.000
	MÔN MỸ THUẬT						
1	Bộ tranh Mỹ thuật lớp 9 (Tranh dân gian Việt Nam)	kích thước (350x500)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	1	Việt Nam	180.000	180.000
	MÔN ÂM NHẠC						
1	Bộ tranh dạy Âm Nhạc 9	kích thước (350x500)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	1	Việt Nam	288.000	288.000
2	Audio CD Âm nhạc 9		bộ	1	Việt Nam	52.500	52.500
	MÔN NGOẠI NGỮ						
1	Bộ tranh dạy Tiếng Anh 9	kích thước (350x500)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	bộ	1	Việt Nam	546.000	546.000
2	Audio CD Tiếng Anh 9	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	cái	1	Việt Nam	52.500	52.500
3	Bộ tranh Tiếng Anh 9 (nhựa)	Theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT	bộ	1	Việt Nam	1.425.000	1.425.000
	MÔN THỂ DỤC						
1	Bộ tranh dạy Thể Dục 8,9 dùng chung (2tò/bộ)	Kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.		1	Việt Nam	42.000	28.000
2	Đồng hồ bấm giây	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cái	1	Việt Nam	318.000	318.000
3	Bóng chuyền số 5	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	quả	10	Việt Nam	159.000	1.590.000
4	Bóng đá số 5	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	quả	10	Việt Nam	213.000	2.130.000
5	Bóng ném	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	quả	20	Việt Nam	19.500	390.000
6	Cột bóng chuyền (bộ/2cột) có tay quay	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	bộ	1	Việt Nam	5.653.500	5.653.500
7	Đệm nhảy xa (2.0x1.2x0.1)m	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cái	1	Việt Nam	3.681.000	3.681.000
8	Xà nhảy cao dài 4,2m	Theo tiêu chuẩn của TCTDTT	cái	1	Việt Nam	511.500	511.500
	DÙNG CHUNG						
1	Giá để thiết bị	Kích thước: 1820x400x1770 mm Làm bằng sắt sơn tĩnh điện	Cái	1	Việt Nam	5.000.000	5.000.000

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
----	--------------	---------------------	-----	----	---------	---------	------------

Ghi chú :

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT , không bao gồm chi phí vận chuyển
- Hàng hóa mới 100% , được bảo hành theo yêu cầu của chủ đầu tư.



Handwritten signature

DANH MỤC DỰ TOÁN KINH PHÍ PHÒNG HỌC BỘ MÔN VẬT LÝ - CÔNG NGHỆ; HÓA - SINH NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số: 4899 /QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

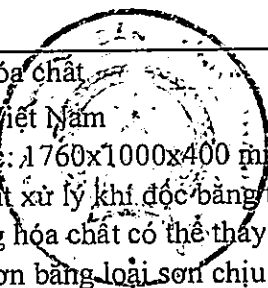
Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên hàng, thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
A	PHÒNG BỘ MÔN VẬT LÝ - CÔNG NGHỆ				107.900.000
I	Phòng thí nghiệm thực hành				
1	Bàn thí nghiệm giáo viên Vật Lý (Modul 1) Xuất xứ: Việt Nam Kích thước: 1500 x 600 x 750 mm Mặt bàn làm bằng menamine có độ bền cơ học cao Chân bàn, cạnh bàn bằng nhựa dày, có độ bền cao, cách điện, không rỉ Toàn bộ ván quây bằng gỗ công nghiệp phủ Menamine màu ghi dày 15mm	Cái	1,0	3.900.000	3.900.000
2	Ghế thí nghiệm Kích thước: Ø380 – cao 460 Loại ghế tĩnh, Chân ghế ống Inox Ø22.2 mm, có nút bịt chân cao su chống trượt, Chất liệu toàn bộ bằng Inox.	Cái	40,0	280.000	11.200.000
3	Bàn thí nghiệm Vật lý học sinh Xuất xứ: Việt Nam Kích thước: 2200x600x750 mm Mặt bàn làm bằng menamine có độ bền cơ học cao Chân bàn, cạnh bàn bằng nhựa dày, có độ bền cao, cách điện, không rỉ Toàn bộ ván quây bằng gỗ công nghiệp phủ menamine màu ghi dày 15 mm Nguồn điện 220V. Điện áp từ 0-24V Một chiều và xoay chiều Nguồn điện lấy từ bàn điều khiển trung tâm Thiết bị điện gồm 4 đồng hồ Vôn kế, Ampe kế một chiều và xoay chiều, 1 ổ cắm đôi, giắc cắm Có hệ thống chống giật và chập mạch Toàn bộ bàn không dẫn điện Có chỗ treo ghế. Có chân tăng chỉnh	Cái	8,0	6.300.000	50.400.000
4	Thiết bị điện lắp trên bàn thí nghiệm Xuất xứ: Việt Nam Gồm 4 thiết bị: Nguồn điện 0-24V Đồng hồ Vôn kế, Ampe kế một chiều và xoay chiều, 1 ổ cắm đôi, giắc cắm Có hệ thống chống giật và chập mạch	Bộ	8,0	800.000	6.400.000
5	Tủ điều khiển trung tâm	Cái	1,0	10.800.000	10.800.000

STT	Tên hàng, thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	Xuất xứ: Việt Nam Kích thước: 600x600x750 mm Tủ có dòng điện 37A điều hành toàn bộ hệ thống điện của phòng học theo các bài học. Điện thế 220V. Xoay chiều từ 0-12V. Một chiều từ 0-12V. Dòng từ 0-2A. Công suất 1000W Có hệ thống chống giật và chống chập điện Có chân tăng chỉnh				
6	Phụ kiện + chi phí lắp đặt phòng bộ môn Vật lý - CN (diện tích 50m2)	Phòng	1,0	10.000.000	10.000.000
7	Giá để thiết bị 2 modul	Cái	2,0	5.600.000	11.200.000
	Xuất xứ: Việt Nam Kích thước: 1760x900x400 mm Các modul lắp giáp được với nhau Toàn bộ giá bằng thép sơn tĩnh điện, màu ghi sáng Khoảng cách giữa các đợt của giá có thể thay đổi được				
2	Tủ đựng thiết bị thí nghiệm Xuất xứ: Việt Nam Kích thước: 1830x1000x400 mm Toàn bộ tủ bằng thép sơn tĩnh điện màu ghi sáng. Trên có 2 cánh kính mở. Dưới có 2 cánh thép mở. Có khóa bảo	Cái	1,0	4.000.000	4.000.000
B	PHÒNG BỘ MÔN HÓA- SINH				127.800.000
I	Phòng thí nghiệm thực hành				
1	Bàn thí nghiệm giáo viên Hóa học (modul 1) Xuất xứ: Việt Nam Kích thước: 1500x600x750 mm Mặt bàn bằng Compact HPL cứng, bền, chịu nước, chịu hóa chất, chống ẩm mốc Chân bàn, cạnh bàn bằng nhựa dày, có độ bền cao, cách điện, không rỉ Toàn bộ ván quây bằng gỗ công nghiệp phủ Menamine màu ghi dày 15mm Có chậu nước màu trắng sứ, chịu hóa chất và có vòi nước đơn	Cái	1,0	4.500.000	4.500.000
2	Ghế thí nghiệm Kích thước: Ø380 – cao 460 Loại ghế tĩnh, Chân ghế ống Inox Ø22.2 mm, có nút bịt chân cao su chống trượt, Chất liệu toàn bộ bằng Inox.	Cái	40,0	280.000	11.200.000
3	Bàn thí nghiệm Hóa học sinh	Cái	8,0	7.800.000	62.400.000

Handwritten signature

STT	Tên hàng, thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	Xuất xứ: Việt Nam Kích thước: 2400x600x750 mm Mặt bàn bằng Compact HPL, cứng, bền, chịu nước, chịu hóa chất, chống ẩm mốc Chân bàn, cạnh bàn bằng nhựa dày, có độ bền cao, cách điện, không rỉ Có chậu nước màu trắng sứ, chịu hóa chất, có vòi nước Có hệ thống chống giạt Có chân tăng chỉnh				
4	Bàn thí nghiệm giáo viên Hóa - Sinh (modul 2) Xuất xứ: Việt Nam Kích thước: 1500x600x750 mm Mặt bàn bằng menamine có độ bền cơ học cao Chân bàn, cạnh bàn bằng nhựa dày, có độ bền cao, cách điện, không rỉ Toàn bộ ván quây bằng gỗ công nghiệp phủ menamine màu ghi dày 15mm	Cái	1,0	3.900.000	3.900.000
5	Tủ điều khiển trung tâm Xuất xứ: Việt Nam Kích thước: 600 x 600 x 750 mm Mặt bàn làm bằng menamine có độ bền cơ học cao Chân bàn, cạnh bàn bằng nhựa dày, có độ bền cao, cách điện, không rỉ Toàn bộ ván quây bằng gỗ công nghiệp phủ Menamine màu ghi dày 15mm Tủ có dòng điện 37A điều hành toàn bộ hệ thống điện của phòng học theo các bài học. Điện thế 220V. Xoay chiều từ 0-12V. Một chiều từ 0-12V. Dòng từ 0-2A Có hệ thống chống giạt và chống chập điện Có chân tăng chỉnh	Cái	1,0	10.800.000	10.800.000
6	Phụ kiện + chi phí lắp đặt phòng bộ môn Hóa - Sinh (diện tích 60m2)	Phòng	1,0	12.000.000	12.000.000
7	Giá để thiết bị 2 modul Xuất xứ: Việt Nam Kích thước: 1760x900x400 mm Các modul lắp giáp được với nhau Toàn bộ giá bằng thép sơn tĩnh điện, màu ghi sáng Khoảng cách giữa các đợt của giá có thể thay đổi được	Cái	2,0	5.600.000	11.200.000
8	Tủ đựng thiết bị thí nghiệm Xuất xứ: Việt Nam Kích thước: 1830x1000x400 mm Toàn bộ tủ bằng thép sơn tĩnh điện màu ghi sáng. Trên có 2 cánh kính mờ. Dưới có 2 cánh thép mờ. Có khóa bảo	Cái	1,0	4.000.000	4.000.000

STT	Tên hàng, thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
5	 Tủ đựng hóa chất Xuất xứ: Việt Nam Kích thước: 1760x1000x400 mm Có quạt hút xử lý khí độc bằng than hoạt tính thay đổi tốc độ chuyên dùng. Có đèn Neon chiếu sáng Ngăn đựng hóa chất có thể thay đổi khoảng cách Tủ được sơn bằng loại sơn chịu hóa chất Tủ có 1 cánh bằng mở. Cánh cửa có gioăng cao su từ đảm bảo độ kín	Cái	1,0	7.800.000	7.800.000
	Tổng cộng (A+B):				235.700.000

Handwritten signature

Phụ biểu số 1.1c:

* DANH MỤC DỰ TOÁN THIẾT BỊ PHÒNG HỌC NGOẠI NGỮ CẤP CHO CÁC TRƯỜNG THCS DTBT NĂM 2016

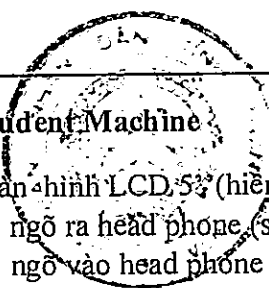
(Kèm theo Quyết định số: 4899 /QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Số Lượng	Đơn Vị	Đơn Giá	Thành Tiền
TỔNG CỘNG:							258.500.000
I	Thiết bị Lab ngoại ngữ chuyên dụng BL2066						147.400.000
1	Máy vi tính	Bộ vi xử lý: Intel Core i3-3240T - 2.90 GHz (3MB L3 Cache) Bộ nhớ: SDRAM DDR3 2GB - 1600 MHz Ổ đĩa cứng: Serial ATA (SATA) 500GB - 7200 rpm Ổ đĩa quang: SuperMulti DVD+/-RW Card đồ họa: Intel Graphics Media Accelerator HD Âm thanh: Realtek ALC662 High Definition 5.1 channel Audio support, Beats Audio support Chuẩn WiFi: N/A Network (RJ-45): 10 /100BASE-T Ethernet Cổng giao tiếp: USB 2.0/ DVI-D/ DVI-I Headphones: Microphone Bluetooth: N/A Card Reader: Yes Kích thước: 363.8 x 384.5 x 165 mm Khối lượng: 6.0 kg Keyboard Standard chống thấm nước. Mouse Optical Monitor LCD 18.5"	Việt Nam /nhập khẩu	1	bộ	14.850.000	14.850.000
2	Bộ điều khiển Giáo Viên	* Bộ điều khiển trung tâm, chia sẻ và xử lý dữ liệu Tích hợp sẵn amply Hỗ trợ kết nối tối đa lên tới 120 máy học sinh Cho phép kết nối tới 2 bộ ghi âm và thiết bị đọc của giáo viên (Connect to Cassette A & B)	Nhập khẩu	1	Bộ	17.380.000	17.380.000

TT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Số Lượng	Đơn Vị	Đơn Giá	Thành Tiền
3	Cassette chuyên dụng	Tích hợp jack cắm 3.5 mm chuẩn cho phép kết nối với các thiết bị audio thông thường như tai nghe, amply, Microphone, Speaker, Line out... Kết nối với máy tính giáo viên thông qua cổng COM RS-232 để điều khiển toàn bộ hệ thống (Connect to PC, Connect to keyboard) * Hệ thống nguồn điện Nguồn điện vào: 220V/50Hz Cung cấp nguồn điện cho toàn bộ các máy trong hệ thống với điện áp ra +12V, dòng điện 22A/40A, công suất 400W. Điều khiển được 4 tốc độ: fast, normal, slow, very slow Đánh dấu lặp lại 1 đoạn băng bất kì được đánh dấu sẵn trước	Việt Nam	1	Cái	3.685.000	3.685.000
4	Phần mềm điều khiển phòng lab dành cho giáo viên và học viên	Chức năng giảng dạy:: Phát quảng bá: Giáo viên có thể truyền âm thanh từ máy tính hoặc giọng nói của mình tới cả lớp, một nhóm hoặc 1 học sinh bất kỳ. Ngoài ra giáo viên có thể truyền dữ liệu từ bên ngoài như đầu DVD, băng video tới tất cả học sinh. Phát lại nội dung các bài học được lưu trong cơ sở dữ liệu Chức năng phát lại đa kênh: hỗ trợ phát 8 kênh. Chức năng E-board (Bảng điện tử): Thay thế cho bảng truyền thống, giúp giáo viên và học sinh có thể tương tác trực tiếp với nhau bằng hình ảnh, chữ viết (có hỗ trợ chữ viết tay). Chức năng thảo luận nhóm: Việc lựa chọn hoặc nhóm mặc định, theo dõi sự hoạt động của nhóm và bắt đầu thảo luận. Trong quá trình thảo luận, giáo viên có thể tham gia vào bất cứ nhóm nào để hỗ trợ học sinh. Chức năng học sinh mẫu: giáo viên có thể lựa chọn từ 1 đến 4 học sinh làm mẫu để truyền giọng nói của họ tới cả lớp Chức năng chia nhóm: giáo viên có thể chia nhỏ lớp học thành 8 nhóm khác nhau theo hàng, cột, và giao cho mỗi nhóm một nhiệm vụ với độ khó khác nhau tùy vào học lực. Điều chỉnh tốc độ phát: Giáo viên có thể điều chỉnh tốc độ phát theo 5 mức từ chậm đến nhanh giúp cho học sinh có thể dễ dàng hiểu được nội dung bài học Chức năng hội thoại: cho phép một học sinh có thể gọi và hội thoại với một học sinh bất kỳ trong lớp học	Nhập khẩu	1	Key	Đi kèm theo hệ thống	

TT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Số Lượng	Đơn Vị	Đơn Giá	Thành Tiền
		Chức năng giám sát: cho phép giáo viên giám sát máy học sinh bất kỳ. Kiểm tra miệng: cho phép giáo viên kiểm tra học sinh bằng cách đối thoại trực tiếp sau đó đánh giá và cho điểm từng học sinh. Gọi giáo viên (học sinh gõ tay phát biểu): máy học sinh có nút gọi giáo viên, cho phép học sinh yêu cầu sự giúp đỡ từ giáo viên. Chức năng luyện dịch: học sinh có thể phiên dịch lại lời nói của giáo viên và các học sinh khác. Chức năng điều khiển file âm thanh: Giáo viên có thể dừng lại để giải thích nội dung của các đoạn băng ghi âm nhằm giúp học sinh hiểu rõ bài học Chức năng dừng tạm thời: dừng tự động trong vài giây sau mỗi câu, đoạn, để học sinh đọc theo. Chức năng lặp lại AB: phát lặp lại một câu bất kỳ. Từ điển điện tử: cho phép tra nhanh nghĩa của các từ. Chức năng tự học của học sinh Học sinh có thể tùy ý lựa chọn các file âm thanh, văn bản, và chương trình học tron cơ sở dữ liệu. Học sinh có thể lấy các bài kiểm tra từ cơ sở dữ liệu và làm chúng sau đó có thể tự mình kiểm tra kết quả. Học sinh có thể tự nghe, nhắc lại sau đó ghi âm giọng nói của chính mình Soạn câu hỏi kiểm tra Cho phép giáo viên tạo các câu hỏi kiểm tra dạng trắc nghiệm, điền từ vào chỗ trống..., câu trả lời chuẩn, đặt thời gian làm bài. Ngoài ra giáo viên có thể vừa kiểm tra học sinh, vừa có thể soạn các câu hỏi khác. Cơ sở dữ liệu Giáo viên có thể tạo tài liệu giảng dạy theo 3 cách như sau: Hệ thống có thể tạo ra các tài liệu giảng dạy từ ổ cứng máy tính giáo viên một cách tự động. Những dữ liệu này có thể được truyền tới học sinh theo thời gian thực. Giáo viên có thể lựa chọn dữ liệu từ cơ sở dữ liệu để làm tài liệu giảng dạy Giáo viên có thể thu thập tài liệu từ băng đĩa hoặc tìm kiếm trên internet và lưu vào cơ sở dữ liệu để làm tài liệu tự học cho học sinh. Quản lý học sinh Mỗi học sinh có một account trên phần mềm cho phép giáo viên theo dõi thông tin của học sinh đó như: tên, lớp học, tổng thời gian học					

TT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Số Lượng	Đơn Vị	Đơn Giá	Thành Tiền
5	Khối điều khiển học viên	 Student Machine Màn hình LCD 5" (hiển thị 300 từ tiếng anh) 01 ngõ ra head phone (stereo audio / visual) 01 ngõ vào head phone mic 6000hms – 45 db 01 ngõ connect Lan 01 ngõ connect keyboard coputer 01 ngõ nguồn vào chuyên dụng 04 nút chức năng: phát, tua đi , tua lại, dừng và ghi âm hội thoại 01 Nút điều chỉnh ánh sáng màn hình 02 Nút điều chỉnh âm lượng nút trình duyệt từ điển thông qua máy chủ Phím chuyển snag trái, phải lên , xuống để lựa chọn câu hỏi nội dung bài Nguồn điện DC 12V Ngõ ra tai nghe 16 om (-22db/190mv) Màn hình LCD 5inch rất thuận tiện để nhận văn bản khi giáo viên gửi đến, bản ghi kỹ thuật số dung lượng lớn, các phím chức năng được bọc cao su, hiển thị 300 từ tiếng anh, ngôn ngữ đầy đủ, phong phú, sử dụng định dạng âm thanh MP3, file âm thanh nổi, Kết nối được với bàn phím máy tính tiêu chuẩn, đảm bảo điện đầy đủ cho bài kiểm tra, từ điển điện tử hoạt động, Chức năng kết nối USB học sinh có thể lựa chọn tài liệu học tập cho phù hợp với trình độ của mình thông qua chức năng này)	Nhập khẩu	40	Bộ	1.815.000	72.600.000
6	Bộ kết nối	Cable nguồn kết nối cho bộ hiển thị của học sinh Cáp chuyên dụng tiêu chuẩn của hệ thống để kết nối các thiết bị của học sinh với nhau.	Nhập khẩu	21	Cái	550.000	11.550.000
7	Tai nghe cho giáo viên và học viên	Trở kháng : - 16ohms(+ 20%) Cường độ âm thanh ra (- 92Db)(1KHZ) Công suất bình thường (- 20m W) Công suất cực đại (- 100mv) Kiểu đầu cable : jack 3.5mm	Nhập khẩu	41	cái	385.000	15.785.000

(41)

Handwritten signature

TT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Số Lượng	Đơn Vị	Đơn Giá	Thành Tiền
8	Bộ adapter tín hiệu của giáo viên	Trở kháng : ≤ 16 ohms(+20%) Độ nhạy (≤ 45 Db) (4.4mV) Giải tần : 50~15.000Hz Tỷ lệ tiếng chầm vang : 122 Thiết kế công tắc tắt bật chia nguồn tới màn hình máy tính học sinh. Lỗ cắm tai nghe và speaker 3.5mm	Nhập khẩu	1	HT	4.950.000	4.950.000
9	Nhân công, vật tư thi công, hướng dẫn sử dụng cho hệ thống Lab		Việt Nam	40	HV	165.000	6.600.000
II	Thiết bị hỗ trợ phòng Lab ngoại ngữ chuyên dụng BL2066 (Modul 2)						57.420.000
1	Màn chiếu treo tường		Việt Nam	1	Cái	3.080.000	3.080.000
		- Kích thước: 2,13m x 2,13m. - Chất liệu: Matte white - Hộp màn hình trực lục lắg - Dừng chủ yếu để treo cố định lên tường hoặc là lên trần - Bộ cuộn màn hoàn hảo giúp kéo màn lên-xuống rất nhẹ và tron - Kết cấu tự tua lên - xuống, và có thể khoá dừng màn - Mặt sau màn được sơn đen, giảm mức độ ánh sáng đắg sau màn, gain đạt 1.2.					
2	Máy chiếu đa năng		Nhập khẩu	1	Cái	28.600.000	28.600.000

Xtân

TT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Số Lượng	Đơn Vị	Đơn Giá	Thành Tiền
3	Máy in Laser	Cường độ sáng: 3600 Ansi Lumens Độ phân giải thực đạt: 800 x 600 (SVGA) Độ phân giải tương thích đạt: UXGA (1600 x 1200) 60Hz Độ tương phản: 30.000:1 Cổng kết nối vào: VGA in x1; HDMI x1; Composite Video x1; Audio in x1 Cổng kết nối ra Audio out x1; VGA out x1 Cổng điều khiển: USB port x1 (type A); RS232 (9-pin) x1 Loa tích hợp trong máy: 5W Tuổi thọ bóng đèn: 10.000 giờ (Dynamic mode) Cân nặng : 2.25 kg Kích thước: 298 x 230 x 97 mm Đa âm 37 dB (chế độ tiêu chuẩn)	Nhập khẩu	1	Cái	3.520.000	3.520.000
4	Bộ phát mạng không dây và phụ kiện	Cỡ giấy: A4 Độ phân giải: 2400x600dpi Tốc độ in (Tờ/phút): 12tờ Khay đựng giấy(Tờ): 150tờ Loại cổng kết nối: • USB2.0 Nguồn điện sử dụng: • 220V - 240V Kích thước(mm): 370 x 251 x 217mm Khối lượng(Kg): 5.7	Việt Nam	1	Cái	3.520.000	3.520.000
		Đường truyền: • 10/100/1000 Mbps Cổng kết nối (Interfaces): • 2 x RJ-45 (LAN) • 5 x RJ-45 (LAN) • 2 x USB Chuẩn giao tiếp: • IEEE 802.1q Bảo mật (Security): • WPA • WPA2 Tính năng: • DHCP. • VLAN• IPv6• IPv4• 3G					

TT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Số Lượng	Đơn Vị	Đơn Giá	Thành Tiền
5	Hệ thống âm thanh phòng Lab	Kích thước (mm): 344 x 282 x 74 Trọng lượng (kg): 0.79 Loa thùng o Loại: Stereo o Công suất âm thanh (W): 2*20 W o WAY: 1 Way o Số Loa: 2 o Màu sắc - Màu đen o Trở kháng (Ω) - 4 Ω o Độ ồn (db) - 90dB o Kích thước (mm) - 270×168×180mm o Trọng lượng (kg) - 4.2 Amplý 1 cái o Công suất ra 100 W (4 ohm) o Điện áp sử dụng: AC 220 /50 Hz o Công suất tiêu thụ 230 W o Kích thước: (WxDxH) 420x360x128 o Công suất ra: 150x2 W (4ohm) o Tỷ lệ méo hài: 0.05% (1KHz) xx o Tỷ số tín hiệu trên nhiễu S/N: 60 dB o Điện áp ngõ vào Mic 1.2: 200mV o Điện áp tín hiệu ngõ ra: 1V o Điện áp tín hiệu ngõ ra phụ: 1V Micro không dây 1 cái o Băng tần VHF o Dải tần số 237.66 - 260.16 MHz o Độ méo tiếng: +/- 0.005% o Khoảng cách phát sóng tối đa 30 m	Việt Nam /nhập khẩu	1	Cái	13.200.000	13.200.000
6	Hệ thống điện cho lớp học: Dây điện, ổ cắm, máng ghen và các phụ kiện		Việt Nam	HT	1	5.500.000	5.500.000
III	Thiết bị cơ bản phòng Lab ngoại ngữ chuyên dụng SGTel 2020 (Modul 3)						53.680.000

TT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Số Lượng	Đơn Vị	Đơn Giá	Thành Tiền
1	Bàn giáo viên	Bàn Lab giáo viên chuyên dụng : Kích thước: (D x R x C)(1.6 x 0.7 x 0.75) m Vật liệu: Ván MDF phủ Melamin dày 17mm, cạnh dán chỉ nhựa cùng màu, bàn phím & ngăn kéo được gắn trên thanh trượt ray bi, ngăn kéo có khóa & tay nắm.	Việt Nam	1	Bộ	2.310.000	2.310.000
2	Ghế giáo viên	Ghế Giáo viên Ghế xoay có tay vịn dành điều khiển bằng cần hơi dành cho giáo viên	Việt Nam	1	Bộ	770.000	770.000
3	Bàn học viên	Bàn Lab học viên chuyên dụng 02 chỗ : Kích thước: (D x R x C)(1.2 x 0.5 x 0.75+0.35) m Vật liệu: Ván MDF phủ Melamin dày 17mm, cạnh dán chỉ nhựa cùng màu, có mica trong 5mm chắn phía trước.	Việt Nam	20	Bộ	1.760.000	35.200.000
4	Ghế học viên	Ghế học viên Ghế xếp lưng tựa : Kích thước (dài x rộng x cao) 465x460x860 mm	Việt Nam	40	Bộ	385.000	15.400.000

Ghi chú :

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT , không bao gồm chi phí vận chuyển
- Hàng hóa mới 100% , được bảo hành theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Elmer

Phụ biểu số 1.1d:

DANH MỤC DỰ TOÁN THIẾT BỊ PHÒNG HỌC MÁY TÍNH CẤP CHO CÁC TRƯỜNG THCS DTBT NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số : 4899 /QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Số Lượng	Đơn Vị	Đơn Giá	Thành Tiền
1	Bộ máy tính		Việt Nam /nhập	24,0	Bộ	9.700.000	232.800.000
		CPU Celeron N3050(1.6GHz/2MB Ram : 2GB RAM Ổ cứng 500GB HDD DVDRW Bàn phím USB keyboard chuột mouse Màn hình LCD 18,5 inch					
2	Máy chiếu đa năng		Nhập khẩu	1,0	Cái	#####	28.600.000
		Cường độ sáng: 3600 Ansi Lumens Độ phân giải thực đạt: 800 x 600 (SVGA) Độ phân giải tương thích đạt: UXGA (1600 x 1200) 60Hz Độ tương phản : 30.000:1 Cổng kết nối vào: VGA in x1; HDMI x1; Composite Video x1; Audio in x1. Cổng kết nối ra Audio out x1; VGA out x1 Cổng điều khiển: USB port x1 (type A); RS232 (9-pin) x1 Loa tích hợp trong máy: 5W Tuổi thọ bóng đèn: 10.000 giờ (Dynamic mode) Cân nặng : 2.25 kg Kích thước: 298 x 230 x 97 mm Độ ồn: 27 dB (chế độ tiêu chuẩn)					
3	Màn chiếu treo tường		Việt Nam	1,0	Cái	2.800.000	2.800.000
		- Kích thước: 2,13m x 2,13m. - Chất liệu: Matte white - Hộp màn hình trục lục lăng - Dùng chủ yếu để treo cố định lên tường hoặc là lên trần					

(46)

X/A2

TT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Số Lượng	Đơn Vị	Đơn Giá	Thành Tiền
		Bộ cuộn màn hoàn hảo giúp kéo màn lên-xuống rất nhẹ và trơn - Kết cấu từ tua lên - xuống, và có thể khóa dừng màn - Mặt sau màn được sơn đen, giảm mức độ ánh sáng đẳng sau màn, gain đạt 1.2.					
4	Bàn để máy tính	Kích thước 800 x 400 x 750mm Chất liệu gỗ công nghiệp màu ghi	Việt Nam	24,0	Cái	750.000	18.000.000
5	Ghế học sinh bọc mút	Kích thước : W440 x D500 x H850 mm Ghế gấp chân sơn tĩnh điện đệm giả da lưng nhỏ. Đệm ghế liên kết với khung bằng vít xoắn	Việt Nam	32,0	Cái	300.000	9.600.000
6	SWITCH	Số cổng Cổng Ethernet: 24 port 10/100	Việt Nam	1,0	Cái	1.400.000	1.400.000
7	Cáp tín hiệu mạng AMP	Dùng để kết nối tín hiệu các máy tính với nhau.	Việt Nam	250,0	Mét	7.500	1.875.000
8	Cáp tín hiệu HDMI (cuộn 20m)	Chất liệu Đồng; có chống nhiễu	Việt Nam	1,0	Cuộn	830.000	830.000
9	Cáp nguồn	Loại cáp Cáp đôi bọc nhựa Kích thước 2 * 1.5mm Chất liệu Đồng	Việt Nam	50,0	Mét	13.000	650.000
10	Ổ cắm điện và bảng điện	Loại ổ Ổ cắm đôi Bảng điện Làm từ nhựa cao cấp, màu trắng, có lỗ tạo sẵn để bắt vít, thiết kế vừa đủ để bắt ổ cắm	Việt Nam	24,0	Cái	105.000	2.520.000
11	Attomat	Dòng điện tối đa 10A Điện áp 220V	Việt Nam	1,0	Cái	125.000	125.000
12	Ống ghen	Loại ghen 24x14mm Chất liệu Nhựa Polime cao cấp	Việt Nam	50,0	Mét	16.000	800.000
		TỔNG CỘNG:					300.000.000

Ghi chú :

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT , không bao gồm chi phí vận chuyển
- Hàng hóa mới 100% , được bảo hành theo yêu cầu của chủ đầu tư.

(47)

Phụ biểu số 1.2:

DANH MỤC DỰ TOÁN MUA SẴM THIẾT BỊ, ĐỒ DÙNG NHÀ ĂN, NHÀ BẾP CẤP CHO CÁC TRƯỜNG THCS DTBT NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số : 4899 /QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
TỔNG CỘNG/ 01 Trường							374.100.000
I	Khu bếp nấu						
1	Tủ nấu đa năng	KT: C1330 x R650 x S750 mm Bao gồm: 10 khay đựng làm bằng Inox nấu được 25 - 30 kg gạo, nguyên liệu sử dụng nấu: củi hoặc than	Cái	1	Việt Nam	55.000.000	55.000.000
2	Bếp ga công nghiệp 5A1		Cái	3	Việt Nam		
3	Vỏ bình ga (45kg)		Bình	2	Việt Nam		
4	Ruột ga (45kg)		Ruột	2	Việt Nam		
5	Van hạ áp		Cái	3	Việt Nam		
6	Van tổng		Cái	1	Việt Nam		
7	Van chặn		Cái	14	Việt Nam		
8	Thanh góp bếp		Cái	6	Việt Nam		
9	Thanh góp bình		Cái	2	Việt Nam		
10	ống đồng công nghiệp		Mét	7	Việt Nam		
11	Dóng thiết bị		Bộ	1	Việt Nam		
12	Dây hạ áp		Cái	6	Việt Nam		
13	Dây cao áp		Cái	2	Việt Nam		
14	Giắc co		Cái	12	Việt Nam		
15	Chân đỡ		Cái	6	Việt Nam		
16	Vật tư lắp đặt		Bộ	1	Việt Nam		
17	Bàn gia vị (gồm 2 cái)	KT: 600x800x800/1100mm Làm bằng inox, vòi cấp nước tại bếp. Chân chỉnh chiều cao	Bộ	1	Việt Nam		
II	Thiết bị đồ dùng cho nhà bếp						
1	Tủ lạnh 315 lít	Dung tích: 315 lít	Cái	1	Việt Nam	15.000.000	15.000.000
2	Tủ bảo ôn	Dung tích: 280 lít	Cái	1	Việt Nam	10.000.000	10.000.000
3	Xe đẩy	KT: 900x600x900mm Làm bằng inox, 4 bánh xe	Cái	2	Việt Nam	4.050.000	8.100.000
4	Giá phẳng 4 tầng	KT: 1500x500x1500mm Làm bằng inox	Cái	2	Việt Nam	10.500.000	21.000.000
5	Bàn có lỗ xả rác	KT: 1800x750x850mm Làm bằng inox, chân chỉnh chiều cao	Cái	1	Việt Nam	7.350.000	7.350.000

(48)

Handwritten signature

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
6	Chậu rửa 3	KT: 1800x750x850mm Làm bằng inox, chân chỉnh chiều cao Kèm 2 vòi nước lạnh	Cái	1	Việt Nam	16.500.000	16.500.000
7	Bàn inox	KT: 1800x750x850mm Làm bằng inox, chân chỉnh chiều cao	Cái	1	Việt Nam	6.450.000	6.450.000
8	Chậu rửa đơn to	KT: 900x750x850mm Làm bằng inox, chân chỉnh chiều cao Kèm 1 vòi nước lạnh	Cái	1	Việt Nam	8.100.000	8.100.000
9	Giá nan 4 tầng	KT: 1500x500x1500mm Làm bằng inox	Cái	2	Việt Nam	9.300.000	18.600.000
10	Bàn ghế ăn (1 bàn + 1 ghế)	KT bàn: 800x600x750mm Làm bằng sắt sơn tĩnh điện, mặt bằng gỗ tự nhiên ghép thanh	Bộ	40	Việt Nam	2.000.000	80.000.000
11	Máy nỏ	Loại 5KVA	Cái	1	nhập khẩu	27.000.000	27.000.000
12	Máy lọc nước		Cái	4	Việt Nam	10.000.000	40.000.000
13	Quạt cây		Cái	10	Việt Nam	700.000	7.000.000
14	Bàn có lỗ xả rác bên trái	KT: 1600x750x850mm Làm bằng inox, chân chỉnh chiều cao	Cái	1	Việt Nam	6.750.000	6.750.000
15	Chậu rửa đôi	KT: 1200x750x850mm Làm bằng inox, chân chỉnh chiều cao Kèm 1 vòi nước lạnh	Cái	1	Việt Nam	11.550.000	11.550.000
16	Bàn inox có giá dưới	KT: 1600x750x850mm Làm bằng inox, chân chỉnh chiều cao	Cái	1	Việt Nam	9.900.000	9.900.000
17	Bàn chắt có giá dưới	KT: 1600x800x850mm Làm bằng inox, có lớp gỗ ép dưới mặt bàn, chân chỉnh chiều cao	Cái	1	Việt Nam	10.800.000	10.800.000
18	Bàn soạn chia có giá dưới	KT: 1300x750x850mm Làm bằng inox, chân chỉnh chiều cao	Cái	2	Việt Nam	7.500.000	15.000.000

Ghi chú :

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT , không bao gồm chi phí vận chuyển
- Hàng hóa mới 100% , được bảo hành theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Phụ biểu số 1.3:

**DỰ TOÁN KINH PHÍ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ VÀ ĐỒ DÙNG KHU NỘI TRÚ CẤP
CHO CÁC TRƯỜNG THCS DTBT NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 4899 /QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên thiết bị	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	TỔNG CỘNG:				1.117.850.000
I	Trường THCS DTBT Tam Chung, Mường Lát				372.000.000
1	Giường tầng học sinh	Cái	50	3.100.000	155.000.000
2	Tủ đựng đồ	Cái	20	3.350.000	67.000.000
3	Bàn ghế học sinh 2 chỗ ghế rời	Bộ	87	1.450.000	126.150.000
4	Bảng từ chống lóa	Cái	9	2.650.000	23.850.000
II	Trường THCS DTBT Sơn Thủy, huyện Quan Sơn				435.450.000
1	Giường tầng học sinh	Cái	80	3.100.000	248.000.000
2	Tủ đựng đồ	Cái	15	3.350.000	50.250.000
3	Bàn ghế học sinh 2 chỗ ghế rời	Bộ	80	1.450.000	116.000.000
4	Bảng từ chống lóa	Cái	8	2.650.000	21.200.000
III	Trường THCS DTBT Yên Nhân, huyện Thường Xuân				310.400.000
1	Giường tầng học sinh	Cái	50	3.100.000	155.000.000
2	Tủ đựng đồ	Cái	20	3.350.000	67.000.000
3		Bộ	50	1.450.000	72.500.000
4	Bảng từ chống lóa	Cái	6	2.650.000	15.900.000



Phụ biểu số 1.3a:

**DANH MỤC, DỰ TOÁN KINH PHÍ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ VÀ ĐỒ DÙNG KHU NỘI TRÚ CẤP
CHO CÁC TRƯỜNG THCS DÂN TỘC BẢN TRÚ NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số : 4899 /QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	SL	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
	TỔNG CỘNG:						10.550.000
1	Giường tầng học sinh	- Khung bằng sắt tròn sơn tĩnh điện . - Có giá dùng làm bàn học bằng gỗ CN . - Có hộp đựng đồ, có giắt giường, có cộc màn	Cái	1	Việt Nam	3.100.000	3.100.000
2	Tủ đựng đồ	- KT : 1000 x460 x 1830 (mm) - Tủ 04 cánh cân, có 04 ổ khóa riêng biệt - Bằng sắt sơn tĩnh điện	Cái	1	Việt Nam	3.350.000	3.350.000
3	Bàn ghế học sinh 2 chỗ ghế rời	- KT Bàn : 1200x500x630(mm) - KT Ghế: 360x340x370(mm) - Chân bằng sắt hộp sơn tĩnh điện màu ghi - Mặt bàn, mặt ghế bằng gỗ ghép thanh	Bộ	1	Việt Nam	1.450.000	1.450.000
4	Bảng từ chống lóa	- KT : 3200x1225(mm) - Mặt bảng nhập khẩu từ Hàn Quốc màu xanh có dòng kẻ mờ, lớp lót mặt sau bằng nhựa xốp dày 15mm	Cái	1	Việt Nam	2.650.000	2.650.000

Ghi chú :

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT , không bao gồm chi phí vận chuyển
- Hàng hóa mới 100% , được bảo hành theo yêu cầu của chủ đầu tư.

(5.1)